

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 327/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Đường Nguyễn Xiển, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Cư xá Phú Lâm, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đ xác nhận do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông H và bà Đ thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông H và bà Đ là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thành Nhân, sinh ngày: 24/01/1993 (đã thành niên) và Đỗ Nhân Văn, sinh ngày: 30/01/2008. Hai bên thỏa thuận giao con chung Đỗ Nhân Văn cho bà Nguyễn Thị Đ nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con xin tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đỗ Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đ tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thành Nhân, sinh ngày: 24/01/1993 (đã thành niên) và Đỗ Nhân Văn, sinh ngày: 30/01/2008. Hai bên thoả thuận giao con chung Đỗ Nhân Văn cho bà Nguyễn Thị Đ nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con xin tự thoả thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đỗ Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đ tự khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Đỗ Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đ chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011587 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 51 do Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 14/11/1992 cho ông Đỗ Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đ không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thụy Bích Ngọc